# Phụ lục I

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC**

(*Kèm theo Công văn số:* 5512 */BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG: THCS PHAN CHU TRINH**  **TỔ: SỬ - ĐỊA - GDCD** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6**

(Năm học 2023-2024)

# I. Đặc điểm tình hình

**1. Số lớp: 5; Số học sinh: ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**: 0**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 2**; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0………., Đại học: 1………..Trên đại học: 0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp:** Tốt 2…..; Khá…….; Đạt……..; Chưa đạt: ……

**Thiết bị dạy học:***(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Ti vi hoặc máy chiếu | 1 | Tất cả các tiết học |  |
| 2 | Loa | 1 | Một số tiết học |  |
| 3 | Máy tính | 1 | Tất cả các tiết học |  |
| 4 | Bảng phụ | 5 | Một số tiết học |  |
| 5 | Tranh ảnh và dụng cụ | 44 | Một số tiết học |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáodục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |

# II. Kế hoạch dạy học

1. **Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| 1,2,3 | Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ. | 3 | - Nêu được một số truyên thống của gia đình, dòng họ.  - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ.  - Biết giữ gìn, phát huy truyền thống gia đình, dòng họ bằng những việc làm cụ thể, phù hợp. |
| 4,5 | Bài 2: Yêu thương con người. | 2 | - Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.  - Trình bày được giá trị của tình yêu thương con người.  - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người.  - Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương của người khác.  - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người. |
| 6,7 | Bài 3: Siêng năng, kiên trì. | 2 | - Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì.  - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì.  - Siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống.  - Đánh giá được sự siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động.  - Quý trọng những người siêng năng, kiên trì; góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng hay nản lòng để khắc phục hạn chế này. |
| 8 | Kiểm tra, đánh giá giữa kì I | 1 | - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã học.  - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. |
| 9,10,11 | Bài 4: Tôn trọng sự thật | 3 | - Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật.  - Hiểu vì sao phải tôn trọng sự thật.  - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật. |
| 12,13 | Bài 5: Tự lập | 2 | - Nêu được khái niệm tự lập.  - Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập.  - Hiểu vì sao phải tự lập.  - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác.  - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hàng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng; không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác. |
| 14,15,16 | Bài 6: Tự nhận thức bản thân | 3 | - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân; biết được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân.  - Tự nhận thức được điểm mạnh, điểm yếu, giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân.  - Biết tôn trọng bản thân; xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản thân. |
| 17 | Ôn tập cuối kì I | 1 | - Học sinh ôn tập và củng cố lại các kiến thức đã học, chuẩn bị thật tốt cho bài kiểm tra đánh giá cuối kì I.  - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. |
| 18 | Kiểm tra, đánh giá cuối kì I | 1 | - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã học trong học kì I.  - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh trong học kì I. |
| 19,20,  21,22 | Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm | 3 | - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm đối với trẻ em.  - Nêu được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm.  - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm để đảm bảo an toàn. |
| 23,24 | Bài 8: Tiết kiệm | 3 | - Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm (tiền bạc, đồ dùng, thới gian, điện, nước…).  - Hiểu vì sao phải tiết kiệm.  - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập.  - Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh, phê phán những biểu hiện lãng phí. |
| 25,26 | Bài 9: Công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam | 2 | - Nêu được khái niệm công dân.  - Nêu được căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. |
| 27 | Kiểm tra, đánh giá giữa kì II | 1 | - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã học.  - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. |
| 28,29 | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân | 2 | - Nêu được quy định của Hiến pháp nước cộng hòa XHCN Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.  - Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi. |
| 30,31 | Bài 11: Quyền cơ bản của trẻ em | 2 | - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em.  - Nêu được ý nghĩa của quyền trẻ em và thực hiện quyền trẻ em. |
| 32 | Ôn tập cuối kì II | 1 | - Học sinh ôn tập và củng cố lại các kiến thức đã học, chuẩn bị thật tốt cho bài kiểm tra đánh giá cuối kì II.  - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. |
| 33 | Kiểm tra, đánh giá cuối kì II | 1 | - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã học trong học kì II.  - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh trong học kì II. |
| 34,35 | Bài 12: Thực hiện quyền trẻ em | 2 | - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường, xã hội trong việc thực hiện quyền trẻ em.  - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em.  - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.  - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em của bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng; bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt quyền trẻ em. |

# 2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra,  đánh giá** | **Thời gian** | **Thời điểm** | **Yêu cầu cần đạt** | **Hình thức** |
| Giữa kỳ I | 45 phút | Theo KHGD | - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã học.  - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. | Kiểm tra viết, kiểm tra hồ sơ học tập, sản phẩm, hoạt động của học sinh |
| Cuối kỳ I | 45 phút | Theo KHGD | - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã học trong học kì I.  - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh cuối học kì I. | Kiểm tra viết, kiểm tra hồ sơ học tập, sản phẩm, hoạt động của học sinh |
| Giữa kỳ II | 45 phút | Theo KHGD | - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã học.  - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. | Kiểm tra viết, kiểm tra hồ sơ học tập, sản phẩm, hoạt động của học sinh |
| Cuối kỳ II | 45 phút | Theo KHGD | - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã học trong học kì II.  - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh trong học kì II. | Kiểm tra viết, kiểm tra hồ sơ học tập, sản phẩm, hoạt động của học sinh |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **Nguyễn Ngọc Tám** |  | *Đồng Tâm, ngày 22 tháng 8 năm 2023*  **GIÁO VIÊN**  *(Ký và ghi rõ họ tên)*  **Lê Thị Mai Ngọc** |